

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 13/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Ngô Văn Sang.

Bà: Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Chí L, sinh năm 1993, tại xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn NB, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Chí M và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Hoàng Quỳnh T và 01 con, sinh năm 2016; tiền án: Bản án số 94/2017/HSST ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 31/12/2017 chấp hành xong bản án; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2005 bị Công an huyện T1 xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 29/5/2017 bị Công an huyện T1 xử phạt hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản; bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà Hà Thị H, sinh năm 1970, trú tại thôn NB, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1998, trú tại thôn NB, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình. (có mặt).

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955, trú tại thôn TT, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt).

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1988; chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1981, đều trú tại thôn NB, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình. *(những người làm chứng đều vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/11/2018, Vũ Chí L đến nhà Phạm Văn H1 chơi, trong lúc chơi, H1 rủ L vào nhà bà Hà Thị H trú cùng thôn để trộm cắp thóc, L đồng ý. L đến nhà ông Bùi Đức Đ, sinh năm 1963, trú cùng thôn mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 17B6-xyzx của anh Nguyễn Đình T2 rồi quay lại chở H1 đến nhà bà H. Đến nơi, thấy cổng không khóa, không có ai trông coi, L dắt xe mô tô vào sân nhà bà H và đứng trông xe. H1 đi vào nhà ngang, thấy cửa lách chỉ cài then nên H1 mở cửa vào nhà. Quan sát thấy có 06 bao thóc loại PC để trên nền nhà, H1 bê 01 bao thóc nặng 39kg, đặt lên xe máy để L mang đi bán, còn H1 ngồi đợi. L chở bao thóc đến nhà bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955, trú tại thôn TT, xã HQ, huyện T1 bán được 270.000 đồng. L quay lại nhà bà H đón H1 nhưng không thấy nên đến trả xe cho anh T2 rồi đi bộ về. Số tiền bán thóc L chỉ tiêu hết 20.000 đồng, đưa cho H1 250.000 đồng, H1 đã tiêu sài cá nhân hết. Tiếp đó, khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, L đến nhà anh Nguyễn Viết Đ1, sinh năm 1983, trú tại thôn NB, xã HQ, huyện T1 mượn xe máy để đi mua thẻ điện thoại. Trên đường đi, L gặp H1, H1 rủ L vào nhà bà H trộm cắp thêm thóc và L đồng ý. Khi đến nhà bà H vẫn không có người, cổng và cửa nhà ngang không khóa, H1 đứng ngoài còn L đi vào nhà ngang bê 01 bao thóc PC nặng 42kg ra để lên xe máy. H1 điều khiển xe chở bao thóc vừa trộm cắp được cùng L đến nhà bà N bán bao thóc được 270.000 đồng. Số tiền trên L lấy 50.000 đồng để chi tiêu cá nhân, còn lại đưa cho H1 220.000 đồng. H1, L đã chi tiêu cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản bị cáo L và Phạm Văn H1 trộm cắp là 583.200 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-ĐG ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T1 kết luận *“01 (một) bao thóc PC trọng lượng 39kg giá 280.800 đồng. 01 (một) bao thóc PC trọng lượng 42kg giá 302.400 đồng tại thời điểm xâm hại ngày 01/11/2018. Tổng cộng 583.200 đồng”*.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSTT ngày 30/01/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Vũ Chí L về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Chí L phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Chí L từ 07 (bảy) tháng đến 01 (một) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vũ Chí L đều khai nhận, trong ngày 01/11/2018, bị cáo là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, đi cùng Phạm Văn H1, sinh năm 1998, trú tại thôn NB, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình có hành vi trộm cắp 02 (hai) bao thóc PC tổng trọng lượng $39+42=81\text{kg}$, trị giá 583.200 đồng của bà Hà Thị H, sinh năm 1970, trú tại thôn NB, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Lời khai nhận tội của bị cáo L phù hợp và được chứng minh bằng: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại là bà Hà Thị H; lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Đình T2 và chị Nguyễn Thị T3; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn H1 và bà Nguyễn Thị N; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản định giá tài sản; Bản kết luận Định giá tài sản số 47/KL-ĐG ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T1 và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, trong ngày 01/11/2018, bị cáo cùng Phạm Văn H1 đã có hành vi trộm cắp 02 (hai) bao thóc PC, trị giá 583.200 đồng của bà Hà Thị H. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Chí L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho nhân dân. Bị cáo đã trưởng thành về mọi mặt, đã bị xử lý hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, cố ý hủy hoại tài sản, bị phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, không chịu sửa chữa sai lầm lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình nộp tiền bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Hà Thị H, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955, trú tại thôn TT, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình là người mua hai bao thóc của L và H1 nhưng không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà N là phù hợp.

Đối với Phạm Văn H1, sinh năm 1998, trú tại thôn NB, xã HQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo L nhưng do H1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự về hành vi xâm phạm sở hữu, nên Công an huyện T1 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Hà Thị H yêu cầu bị cáo L và Phạm Văn H1 phải bồi thường thiệt hại 02 bao thóc với tổng số tiền là 583.200 đồng. Tại tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Hà Thị H và không yêu cầu anh Phạm Văn H1 phải liên đới bồi thường cùng bị cáo. Cũng tại tòa, gia đình bị cáo đã giao nộp Biên lai số 0006832 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1 nộp số tiền 583.200 đồng bồi thường cho bà H, Hội đồng xét xử thấy cần chuyển số tiền trên sang bồi thường cho bà Hà Thị H.

[6] Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Chí L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Chí L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Chí L phải bồi thường cho bà Hà Thị H số tiền là 583.200 đồng. Chuyển số tiền 583.200 đồng gia đình bị cáo đã nộp theo Biên lai số 0006832 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1 sang bồi thường thiệt hại cho bà Hà Thị H.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 13 tháng 02 năm 2019. Người bị hại có quyền kháng cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Ngọc Huyền